



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG
NGHIỆP
BỘ CÔNG THƯƠNG



PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Hà nội, 2017

1. NỘI DUNG TỔNG QUÁT CỦA CHIẾN LƯỢC

Theo Quyết định 879/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Chiến lược bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Nội dung tổng quát của chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam

“Huy động hiệu quả mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong nước và từ bên ngoài để phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp có kỹ năng, có kỷ luật, có năng lực sáng tạo; Ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến ở một số lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, điện tử, viễn thông, năng lượng mới và tái tạo, cơ khí chế tạo và hóa dược; Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu”.

2. LỰA CHỌN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯU TIÊN

2.1. Sự cần thiết phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

- a) Nguồn lực quốc gia có hạn, cần được khai thác và sử dụng một cách hiệu quả nhất phù hợp với bối cảnh quốc tế của mỗi giai đoạn.
- b) Các ngành công nghiệp ưu tiên được lựa chọn phù hợp, cùng với các chính sách ưu đãi khéo léo và hợp lý sẽ tạo động lực phát triển cho toàn ngành Công nghiệp;
- c) Các mục tiêu chiến lược được điều chỉnh cho từng thời kỳ, do đó danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên cũng sẽ thay đổi.

2. LỰA CHỌN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯU TIÊN

2.2. Tiêu chí xác định các ngành công nghiệp ưu tiên

- a) Các ngành gắn kết và phục vụ phát triển nông nghiệp, phục vụ an ninh quốc phòng.
- b) Các ngành có tác động về chất đối với toàn ngành công nghiệp và nền kinh tế: Ngành có giá trị gia tăng cao, làm nền tảng cho các ngành khác phát triển (nâng cao năng suất, áp dụng công nghệ kỹ thuật mới, có khả năng chuyển giao công nghệ)...
- c) Các ngành có tác động về lượng đối với toàn ngành công nghiệp và nền kinh tế: Tăng sản lượng, mở rộng xuất khẩu, tạo việc làm, tạo nhiều doanh nghiệp, phù hợp với trình độ nguồn nhân lực...
- d) Các ngành phù hợp với thị trường và xu thế phân công quốc tế, được các nhà đầu tư và tài trợ quan tâm, có thể thu hút đầu tư mạnh trong các giai đoạn tới.

2.3. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯU TIÊN



2.3.1. Công nghiệp chế biến, chế tạo



Ngành Cơ khí sản xuất ra máy móc, phương tiện vận tải, thiết bị gia công, chế biến phục vụ các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Luyện kim là ngành cơ bản sản xuất kim loại làm nguyên liệu đầu vào cho hầu hết các ngành công nghiệp chế tạo.

- Các nhóm ngành/sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp; Linh kiện phụ tùng cơ khí; Đóng tàu.

- Các nhóm ngành/sản phẩm định hướng ưu tiên sau năm 2025 gồm: Đóng tàu; Kim loại màu và vật liệu mới.

2.3.1. Công nghiệp chế biến, chế tạo



2. Ngành Hóa chất

Các sản phẩm ngành hoá chất là nguyên liệu đầu vào quan trọng cho rất nhiều ngành công nghiệp và được coi là đặc trưng quan trọng của quá trình công nghiệp hoá ở các quốc gia.

- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Hóa dầu, Linh kiện nhựa – cao su kỹ thuật;
- Các định hướng nhóm ngành sản phẩm ưu tiên sau năm 2025 gồm: Hoá dược.

2.3.1. Công nghiệp chế biến, chế tạo

3. Chế biến nông, lâm, thủy sản



Là quốc gia căn bản dựa trên nông nghiệp với hơn 70% dân số ở khu vực nông thôn, công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm sản, thực phẩm có thể được coi là ngành đáp ứng cao tiêu chí là điều kiện cần thiết đối với quốc gia.

- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Nông sản chế biến (gạo, cà phê, hồ tiêu, hạt điều...); thủy sản chế biến; đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

2.3.1. Công nghiệp chế biến, chế tạo



Nhóm ngành Dệt may, Da giày luôn có vai trò quan trọng trong chiến lược xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra thị trường thế giới. Đây cũng là lĩnh vực có khả năng cạnh tranh mạnh ở thị trường nội địa, so với các sản phẩm công nghiệp khác.

- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Nguyên, phụ liệu phục vụ nội địa và xuất khẩu chiếm 50-60%;
- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên sau năm 2025 gồm: Quần áo thời trang, giày cao cấp phục vụ các thị trường đòi hỏi chất lượng cao.

5. Điện tử và Viễn thông

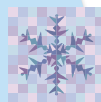


Nhiều năm liền, nhóm ngành điện tử - công nghệ thông tin nằm trong top dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Nhóm này có thể coi là nhóm ngành đón đầu xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Thiết bị thông tin viễn thông; Linh kiện điện tử.
- Các định hướng nhóm ngành sản phẩm ưu tiên sau năm 2025 gồm: Công nghiệp phần mềm; Điện tử y tế.

2.3.3. Năng lượng mới và năng lượng tái tạo

6. Năng lượng mới và tái tạo



Năng lượng là ngành công nghiệp nền tảng cho công nghiệp hoá ở mọi quốc gia. Khi nền kinh tế tăng trưởng nhanh, năng lượng là yếu tố đầu vào quan trọng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

- Các nhóm ngành sản phẩm ưu tiên đến năm 2025 gồm: Năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.
- Các định hướng nhóm ngành sản phẩm ưu tiên sau năm 2025 gồm: Năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, địa nhiệt, sóng biển).

Các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

TT	Các ngành công nghiệp ưu tiên	(Dự báo) Tỷ trọng GTSX trong toàn ngành CN (%)			Lĩnh vực công nghiệp ưu tiên đến năm 2020 (12)	Định hướng ưu tiên đến năm 2030 (8)
		2020	2025	2035		
1	Chế tạo, chế biến	62,47	72,74	74,61	(1) Máy móc và thiết bị phục vụ nông nghiệp, (2) Ô tô và phụ tùng cơ khí, (3) Thép chế tạo, (4) Hóa chất cơ bản, (5) Hóa dầu, (6) Nhựa – cao su kỹ thuật, (7) Hóa dược (kháng sinh, tá dược, vitamin), (8) Chế biến nông, lâm, thủy sản, (9) Nguyên, phụ liệu cho ngành may mặc, giày dép phục vụ XK.	(1) Đóng tàu, (2) Kim loại màu và vật liệu mới, (3) Hóa dược (vắc xin), (4) Quần áo thời trang, giày cao cấp.
2	Điện tử và Viễn thông	5,35	7,54	10,75	(10) Thiết bị thông tin viễn thông (máy tính, điện thoại), (11) Linh kiện điện tử,	(5) Phần mềm, nội dung số, dịch vụ CNTT, (6) Điện tử y tế.
3	Năng lượng mới và năng lượng tái tạo	5,86	6,90	8,64	(12) Năng lượng mới, năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, biomass)	(7) Năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, (8) Năng lượng tái tạo (địa nhiệt, sóng biển).

Xin cảm ơn!

